

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **03/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 22- 01- 2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thiện và ông Nguyễn Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 462/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2024/QĐXXST-HN&GD, ngày 11 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 266/2024/QĐST-DS ngày 24/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Nhật V**, sinh năm 2002; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Số G, thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 2003; vắng mặt

Nơi cư trú: Số E, đường số B, thôn I, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; *địa chỉ liên hệ:* Số C, Chợ Đức T, thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Nhật V trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

là do vợ chồng thường xuyên cãi vã qua lại, anh S hay xúc phạm và đánh đập chị. Từ đó, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị và anh S đã sống ly thân từ tháng 4/2024 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

Về con chung: Chị Ngô Thị Nhật V và anh Nguyễn Thanh S có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 01/10/2023. Hiện tại cháu Đ đang sinh sống cùng với chị. Khi ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị Nhật V không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Do ở quá xa và bận chăm con nhỏ nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày: Anh thống nhất với nội dung lời khai của chị V về việc xác lập quan hệ hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Anh mong muốn chị V suy nghĩ lại. Vì tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị V.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị V có 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 01/10/2023. Hiện tại cháu Đ đang sinh sống cùng với chị V. Nếu chị V cương quyết ly hôn và Tòa án chấp nhận cho ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Đ cho chị V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử

có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đã có văn bản từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm, vì vụ án không thuộc trường phải có sự tham gia của Viện kiểm sát.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Nhật V và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, chị V và anh S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do anh S hay xúc phạm và đánh đập chị V. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải tạo điều kiện cho các bên đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị V cương quyết ly hôn chứng tỏ hôn nhân vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, có duy trì cũng không đem lại lợi ích cho các bên. Hơn nữa anh S có hành vi bạo lực gia đình là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người chồng. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị V, xử cho chị ly hôn anh S là phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Hải Đ còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và hiện đang sinh sống cùng với mẹ. Anh S cũng thống nhất giao cháu cho chị V nuôi dưỡng. Vì vậy cần giao cháu Đ cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên không phải xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên không phải xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Nhật V ly hôn anh Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Nhật V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 01/10/2023.

Anh Nguyễn Thanh S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị Nhật V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004981, ngày 21 tháng 11 năm 2024. Chị V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được hoặc kể từ ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- CC THADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA tỉnh
- UBND xã Đức Tín;
- Lưu HSVA, QĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thái

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa